

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-BẮC NINH**

Số: 05/2025/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2025 (số 46/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cũ) về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đình Triệu L, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh (tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang cũ).

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị K, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Bản G, xã X, tỉnh Bắc Ninh (Bản G, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cũ).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1976 (vợ ông L); Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh (tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang cũ). Bà L1 ủy quyền cho ông Đình Triệu L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Mai Thị K phải có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Triệu L, bà Phạm Thị L1 số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và số tiền lãi theo thỏa thuận là 20%/năm được tính từ ngày 20/6/2017 đến ngày 07/8/2025 (tính theo yêu cầu của ông L) là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), tổng cả số tiền gốc và tiền lãi bà K phải trả cho L, bà L1 là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Thời hạn bà Mai Thị K phải trả tiền cho ông L toàn bộ số tiền còn nợ 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) là vào ngày 01/12/2025.

Trường hợp bà K vi phạm về thời hạn trả nợ thì ông L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án buộc bà Mai Thị K phải thanh toán trả hết toàn bộ số tiền nợ còn lại cho ông L, bà L1.

- Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về án phí:

- Bà Mai Thị K phải chịu 1 toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trả lại ông Đinh Triệu L số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0002007 ngày 07/5/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ.
- Công thông tin điện tử Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn

